

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 18- 02 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tình– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo :

Vũ Văn Th, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1992; Nơi cư trú: thôn VHĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Vũ Văn H, sinh năm 1960; mẹ đẻ Mai Thị H, sinh năm 1959 đều trú tại VHĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh TB; Bị cáo chưa có vợ con; Tháng 9/2011 thực hiện nghĩa vụ quân sự, đóng quân tại trung đoàn 43, quân khu 3, Hà Cối, Quảng Ninh đến tháng 8/2013 hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương sinh sống; Là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*

*** Bị hại:** Bà Giang Thị L, sinh năm 1960 (Đã chết).

*** Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:**

- Ông Giang Văn Đ, sinh năm 1929 (Là bố đẻ bị hại) – *Vắng mặt*

- Bà Giang Thị Ng, sinh năm 1929 (Là mẹ đẻ bị hại) – *Vắng mặt*

Đều có nơi cư trú: thôn VHĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh TB

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà Ng là anh Giang Văn S, sinh năm 1962; Nơi cư trú: thôn VTĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình – là anh trai ruột bị hại – *Anh S có mặt*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn VHT, xã TH, huyện TT, TB

** Người làm chứng:*

- Bà Đàm Thị Đ, sinh năm 1955 – *Vắng mặt*

- Anh Lê Duy H, sinh năm 1987 – *Vắng mặt*

Đều cư trú tại: thôn VTĐ, xã TH, huyện TT, tỉnh TB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 04/11/2019, Bị cáo Vũ Văn Th có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-652.29, đi từ hướng xã TH đến xã Th T. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường liên thôn và đường vào xóm 15, 16 xã Th T, đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm, giao nhau với đường không ưu tiên. Thành phát hiện phía trước khoảng 20 mét bà Đàm Thị Đ điều khiển xe đạp điện chở sau là bà Giang Thị L đi cùng chiều, bà Đ dừng xe, bà L xuống xe. Bà Đ điều khiển xe sang bên trái đường, bà L bước theo sau. Th đang đi ở bên phải chiều đi, bấm còi xe nhưng không giảm tốc độ, bà L bất ngờ quay người bước hai bước về phía xã Th T, lúc này xe Th cách bà L khoảng 2 m, do quá gần, không kịp xử lý nên càng xe phía trước bên trái và tay lái bên trái xe của Th va chạm vào bên phải phía sau người bà L làm bà L ngã xuống đường, mặt ghé trái, đầu hướng về bên trái đường. Th cùng mọi người đưa bà L đến bệnh viện đa khoa Thái Ninh cấp cứu sau đó chuyển lên bệnh viện đa khoa tỉnh TB nhưng đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày bà L chết.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 222/PY- PC09 ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB kết luận: *“Dấu hiệu chính qua giám định : Đa chấn thương vùng đầu, tay, chân và lưng do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não” (BL 57)*

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Vũ Văn Th tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Vũ Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 ; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn Th từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường xong, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì, về vật chứng đã được trả lại nên không đặt ra việc giải quyết; Trả lại cho Vũ Văn Th 01 giấy phép lái xe.

Tại phiên bị cáo trình bày: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 04/11/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B1-652.29 đi theo hướng từ TH về xã Thái Tân. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường liên thôn và đường vào xóm 15, 16 thuộc địa bàn xã Th T. Do thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn nên khi phát hiện bà L sang đường đã không kịp xử lý dẫn đến gây tai nạn cho bà L làm bà L chết do chấn thương sọ não. Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không tranh luận; Lời nói sau cùng nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: bà Giang Thị L là người khuyết tật vận động, nghe, nói, nhìn, thần kinh. Ngày 04/11/2019, bà L tham gia giao thông đã bị bị cáo Thành điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm bà L tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình số tiền 76.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Vũ Văn Th có giấy phép lái xe, khi tham gia giao thông đã vi phạm các quy định sau của Luật giao thông đường bộ:

- Điều 9 Luật giao thông đường bộ : Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

- Điều 11 Luật giao thông đường bộ : Chấp hành báo hiệu đường bộ

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường đảm bảo an toàn”.

Điều 12. Luật giao thông đường bộ : Tốc độ, khoảng cách giữa các xe.

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

.....”.

Điều 5, thông tư 31 các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

“1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

.....

3. Qua đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận

.....

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường”

Việc vi phạm các quy định đã nêu trên về an toàn giao thông đường bộ của bị cáo đã gây tai nạn làm bà Giang Thị L tử vong, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng là bà Đàm Thị Đ và anh Lê Duy H; Bản kết luận giám định pháp y; Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TT lập ngày 04/11/2019; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn và các tài liệu, biên bản khám nghiệm tử thi, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ chứng cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ :

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

a. Làm chết người.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm ”

[3] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị hại tham gia giao thông khi sang đường đã thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn cũng có một phần lỗi, vậy nên cho bị cáo hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự hình xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách là đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại 76.000.000 đồng gồm tiền chi phí cứu chữa, mai táng phí, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản gì khác. Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên áp dụng Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận này giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại.

[6] Xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xác định bị cáo tự lấy xe mô tô biển kiểm soát 17B1-652.29 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị T sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho bà Tươi theo thẩm quyền nên không đặt ra việc giải quyết về vật chứng là xe mô tô 17B1-652.29. Do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên Giấy phép lái xe số : 340190348618 do Giám đốc Sở GTVT Thái Bình cấp cho bị cáo Vũ Văn Th ngày 20/6/2019 trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo Vũ Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 585; Điều 590 Bộ Luật dân sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Tội danh: Bị cáo Vũ Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia thông đường bộ”

2. Hình phạt:

Xử phạt Vũ Văn Th 1 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 3 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Vũ Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TT, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại; Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 76.000.000 (Bảy mươi sáu triệu đồng); Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền 76. 000.000 triệu đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác – Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong.

4. Về án phí:

Bị Vũ Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Văn Th, anh Giang Văn S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/02/2020). Đại diện hợp pháp khác của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi gửi:

- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo;
- DD hợp pháp của bị hại, người có QLNVLQ
- Sở tư pháp TB;
- Ủy ban nhân dân xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

